

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST

Ngày 06/6/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Châm – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa công khai xét xử vụ án dân sự đã thụ lý số: 67/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST – DS ngày 09/5/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2018. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1934

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B.

2. Bị đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 (vắng không lý do)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1966. (vắng không lý do)

Trú tại: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh B (vắng không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/3/2019 cũng như trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Đ trình bày như sau:

Vào ngày 27/10/2017 ông Nguyễn Văn L có vay có vay của ông Trần Văn Đ số tiền 210.000.000 đồng, để trả đáo hạn ngân hàng và ông L hứa đến ngày

27/4/2018 al sẽ trả nhưng do sửa khỏe nên ông Đ có yêu cầu ông L trả cho ông Đ nên ông L hứa đến ngày 27/01/2018 al sẽ trả tất nhưng đến ngày 21/01/2018 ông L không trả và tắt điện thoại không liên lạc được. Nay ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P liên đới trả cho ông Đ 210.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo khung lãi suất của Ngân hàng tính từ ngày 27/12/2017 đến ngày tòa xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng P trình bày: Việc ông L vay tiền của ông Trần Văn Đ bà không biết và số tiền bao nhiêu bà cũng không biết. Bà P biết ông L vay tiền của người khác là để cho người khác vay lại nhưng những người ông L cho vay hiện nay không trả cho ông L. Hiện nay ông Nguyễn Văn L vẫn ở địa phương nhưng từ 04 giờ sáng đi khỏi nhà đến khuya mới về, ông L không sử dụng điện thoại. Các lần tòa án mời và thông báo của tòa án ông L và bà P có nhận giấy. Bà P và ông L có trao đổi bán đất để trả nợ nên ông Trần Văn Đ yêu cầu bà P đồng ý cùng ông L trả cho ông Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Còn bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình cụ thể không đến theo triệu tập của tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ. Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P hoàn trả cho ông Trần Văn Đ tiền vay là 210.000.000 đồng và tiền lãi theo khung lãi suất của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P liên đới trả cho ông 210.000.000 đồng. Căn cứ vào điều 463 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 11/3/2019 của Công an xã Phú Mỹ xác nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã P, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Theo Biên nhận ngày 27/10/2017 do ông Nguyễn Văn L viết thể hiện ngày trả tiền là ngày 27/4/2018. Căn cứ vào điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Hồng P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ cáo điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông L, bà P.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P liên đới hoàn trả cho ông Trần Văn Đ 210.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ông Trần Văn Đ cung cấp chứng cứ khởi kiện là “Biên nhận ngày 27/10/2017” do ông Nguyễn Văn L viết thể hiện số tiền vay là 210.000.000 đồng và ngày trả tiền là ngày 27/4/2018. Tòa án đã ra thông báo giao nộp chứng cứ số 123/TB-TA ngày 01/4/2019 yêu cầu ông L, bà P có văn bản ghi ý kiến của ông bà về chứng cứ ông Trần Văn Đ cung cấp nhưng ông L, bà P không ý kiến phản đối. Như vậy, Hợp đồng vay tài sản là tiền 210.000.000 đồng giữa ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn L là thực tế. Ông Trần Văn Đ đã thực hiện đúng nghĩa vụ giao tiền nhưng ông Nguyễn Văn L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền nên ông Nguyễn Văn L vi phạm hợp đồng vay tài sản.

Trong hợp đồng vay tiền giữa ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn L mặt dù bà Nguyễn Hồng P không biết nhưng bà P biết ông L vay nhằm mục đích cho người khác vay và bà P đồng ý cùng ông L trả nợ. Do đó, buộc bà P có nghĩa vụ liên đới cùng ông L trả tiền cho ông Trần Văn Đ.

Đối với yêu cầu tính lãi: ông Trần Văn Đ yêu cầu tính lãi theo khung lãi suất cơ bản của ngân hàng tính từ ngày 27/12/2017 đến ngày tòa xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy trong biên nhận ngày 27/10/2017 giữa ông Trần Văn Đ và ông Nguyễn Văn L không có thỏa thuận tính lãi nên ông Đ yêu cầu tính lãi trong thời hạn hợp đồng (từ ngày 27/12/2017 đến ngày 29/4/2018) là không phù hợp nên không được chấp nhận. Từ ngày 30/4/2018 đến ngày tòa án xét xử ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P vi phạm hợp đồng nên phải chịu lãi. Ông Trần Văn Đ yêu cầu tính lãi theo khung lãi suất cơ bản của ngân hàng là phù hợp nên chấp nhận. Lãi được tính như sau: $210.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\% \times 12 \text{ tháng}, 06 \text{ ngày} = 19.215.000 \text{ đồng}$

[5] Án phí dân sự giá ngạch sơ ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P phải chịu là 11.460.000 đồng theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Văn Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P liên đới hoàn trả cho ông Trần Văn Đ số tiền 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng. Tiền lãi là 19.215.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Hồng P liên đới nộp 11.460.000 đồng.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thuý